

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 310/2023/HS-ST

Ngày 06-12-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Lê Viên**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Lý**

Ông Mai Văn Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Hồng Phương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Bạch Thu Sương** – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 358/2023/TLST-HS ngày 23/10/2013 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 332/2023/QĐXXST-HS ngày 09/11/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 232/2023/HSST-QĐ ngày 23/11/2023 đối với các bị cáo:

1. **Lê Hoàng V**; sinh ngày: 14/01/1994; nơi sinh: Khánh Hòa; hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ 15, NS, phường NH, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H - sinh năm: 1968 và bà Nguyễn Thị Thu T - sinh năm 1972; 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Trọng M** (Tên gọi khác: Đ); sinh ngày: 09/11/1993; nơi sinh: Khánh Hòa; hộ khẩu thường trú: Tổ 6, cù TL, phường XH, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: 24 TP, phường PL, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng L - sinh năm: 1976 và bà Nguyễn Thị N - sinh năm 1970; vợ Đoàn Thùy H – sinh năm: 1995 và có một con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

3. **Phan Nguyễn Thành T**; sinh ngày: 12/01/1995; nơi sinh: Khánh Hòa; hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Trung, xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Nguyễn

Thành Ph (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Thu Th - sinh năm 1974; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Lục Thị Th** – Luật sư Văn phòng luật sư Th, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa, bào chữa cho bị cáo **Phan Nguyễn Thành T**; có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Ông **Ngô Ngọc C**

Địa chỉ: Tổ 15, NS, phường NH, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 35 phút ngày 01/7/2023, trong khi tuần tra tại khu vực Tổ 15 Ngọc Sơn, phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Nha Trang phối hợp với Công an phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang phát hiện, bắt quả tang Phan Nguyễn Thành T đang điều khiển xe máy Honda AirBlade biển kiểm soát 79N2-630.98 chở Lê Hoàng V và Nguyễn Trọng M, có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên yêu cầu kiểm tra giấy tờ tùy thân. Qua kiểm tra, Vũ tự giao nộp cho tổ công tác 01 (một) bịch nylon màu trắng có khóa hần miệng kích thước (1,5x2)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu A). V, T, M cùng khai nhận, bịch nylon chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy “đá” của V, T, M mua để cùng sử dụng. Tổ công tác tiến hành đưa V, T, M về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra, V, T, M khai: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 01/7/2023, T và M rủ V bàn nhau góp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) mua ma túy “đá” để cùng sử dụng. Do T và V không có tiền nên M ứng trước cho mượn, sau khi sử dụng ma túy thì T, V trả tiền lại cho M. V cầm 200.000đ đi lên khu vực Lầu 7, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, mua của một nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) 01 (một) bịch ma túy “đá” rồi cùng T và M đi tìm nơi sử dụng thì bị bắt quả tang như trên.

Bản Kết luận giám định số 318/2023/KL-KTHS ngày 07/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa, kết luận: Mẫu ký hiệu A gửi đi giám định: Tinh thể màu trắng trong bịch nylon có khối lượng 0,2028g (không phẩy hai không hai tám gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

- Về vật chứng vụ án:

+ Mẫu ký hiệu A đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone màu đen, gắn sim số điện thoại 0388635014 (thu giữ của Phan Nguyễn Thành T).

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone màu đỏ, gắn sim số điện thoại 0338314417 (thu giữ của Nguyễn Trọng M).

+ 01 (một) xe máy Honda AirBlade màu đỏ đen biển kiểm soát 79N2-630.98, số máy JF63E2380643, số khung RLHJF632XJZ019185 (thu giữ của Phan Nguyễn Thành T).

Tại bản cáo trạng số 286/CT-VKSNT ngày 18/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa để xét xử đối với các bị cáo Lê Hoàng V, Nguyễn Trọng M, Phan Nguyễn Thành T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Hoàng V, Nguyễn Trọng M, Phan Nguyễn Thành T, xử phạt mỗi bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Vật chứng: Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động Iphone màu đen, gắn sim số điện thoại 0388635014 (thu giữ của Phan Nguyễn Thành T); trả lại cho Nguyễn Trọng M 01 điện thoại di động Iphone màu đỏ, gắn sim số điện thoại 0338314417, trả lại cho Phan Nguyễn Thành T 01 xe máy Honda AirBlade màu đỏ đen biển kiểm soát 79N2-630.98, số máy JF63E2380643, số khung RLHJF632XJZ019185; các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phan Nguyễn Thành T đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên, các bị cáo tuổi đời còn trẻ, suy nghĩ còn nông nổi, không nhận thức được sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật nên đã rủ nhau mua ma túy sử dụng. Bị cáo Tâm chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tâm.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo Lê Hoàng V, Nguyễn Trọng M, Phan Nguyễn Thành T, đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng ông Ngô Ngọc C mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, xét thấy việc vắng mặt của ông C không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt C theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoàng V, Nguyễn Trọng M, Phan Nguyễn Thành T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng; các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng số 286/CT-VKSNT ngày 18/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố các bị cáo Lê Hoàng V, Nguyễn Trọng M, Phan Nguyễn Thành T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Trong lần phạm tội này, Phan Nguyễn Thành T sử dụng điện thoại của mình, cùng với Nguyễn Trọng M gọi điện thoại rủ Lê Hoàng V góp tiền mua ma túy sử dụng, Nguyễn Trọng M là người ứng tiền để mua ma túy và Lê Hoàng V là người trực tiếp đi mua ma túy nên vai trò của các bị cáo là như nhau. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy. Các bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy, là loại độc được nguy hiểm ảnh hưởng đến sức khỏe con người nhưng vẫn tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Do vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc, cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phát huy hiệu quả phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về vật chứng của vụ án:

- Mẫu ký hiệu A đã sử dụng hết trong quá trình giám định.
- Bị cáo Phan Nguyễn Thành T sử dụng điện thoại di động Iphone màu đen, gắn sim số điện thoại 0388635014 để liên lạc, trao đổi với nhau về việc mua ma túy sử dụng nên cần tịch thu sung công quỹ.
- Đối với xe máy Honda AirBlade màu đỏ đen biển kiểm soát 79N2-630.98, số máy JF63E2380643, số khung RLHJF632XJZ019185 (thu giữ của Phan Nguyễn Thành T) và 01 điện thoại di động Iphone màu đỏ, gắn sim số điện thoại 0338314417 (thu giữ của Nguyễn Trọng M) không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

[5]. Về án phí: Bị cáo Lê Hoàng V, Nguyễn Trọng M, Phan Nguyễn Thành T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Lê Hoàng V, đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nha Trang tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Lê Hoàng V, Nguyễn Trọng M, Phan Nguyễn Thành T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt các bị cáo Lê Hoàng V, Nguyễn Trọng M, Phan Nguyễn Thành T mỗi bị cáo **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu sung công quỹ 01 (một) điện thoại di động Iphone màu đen, gắn sim số điện thoại 0388635014 (thu giữ của Phan Nguyễn Thành T).

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trọng M 01 (một) điện thoại di động Iphone màu đỏ, gắn sim số điện thoại 0338314417.

+ Trả lại cho bị cáo Phan Nguyễn Thành T 01 (một) xe máy Honda AirBlade màu đỏ đen biển kiểm soát 79N2-630.98, số máy JF63E2380643, số khung RLHJF632XJZ019185.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/12/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nha Trang với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ Luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; buộc các bị cáo Lê Hoàng V, Nguyễn Trọng M, Phan Nguyễn Thành T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Nha Trang;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Cơ quan điều tra Công an TP. Nha Trang;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- Lưu án văn, hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Viên